

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/DS-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Thanh Trí
- Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:** Ông Tô Minh Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2023/QĐXX-ST ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Trụ sở: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đại diện ủy quyền: Ông Lý Duy K; sinh năm 1996 (Văn bản ủy quyền ngày 03/02/2023). Địa chỉ liên lạc: 38-40 đường Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

2. **Bị đơn:** Bà Quách Hồng C, sinh năm 1979. ĐKTT: Số 17/7C khu vực Y, phường L quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: 256/26/14 V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Minh T; sinh năm: 1978. ĐKTT: Số 17/7C khu vực Y, phường L quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: 256/26/14 V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:

Bà Quách Hồng C có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Visa classic với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tại Phòng Giao dịch C- Chi nhánh Cần Thơ theo Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 016/18/TC/0401-5694 ngày 12/8/2018, kèm theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K. Hạn mức cấp tín dụng: **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng); loại thẻ: Visa classic; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 22%/năm; ngày 10 hàng tháng chốt sao kê; phương thức thanh toán: theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Quá trình sử dụng Thẻ tín dụng:

Bà Quách Hồng C đã thực hiện nhiều giao dịch rút tiền, thanh toán tiền mua hàng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận.

Tính đến kỳ chốt sao kê ngày 10/4/2020, tổng dư nợ của bà C là **20.084.969đ** nhưng ngày 05/5/2020 bà C thanh toán lần cuối cùng được **1.100.000đ** (trong đó: tiền thanh toán tiền gốc: 720.051đ + lãi phát sinh đã thanh toán 22%/năm: 357.949đ + 22.000đ phí phạt vượt hạn mức đã thanh toán 0.075%) thì ngưng không thanh toán nữa.

Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở với bà C về nghĩa vụ thanh toán. Tại biên bản làm việc ngày 10/11/2020 của Ngân hàng TMCP K – Phòng Giao dịch C với bà C, bà C cam kết trước ngày 24/11/2020 sẽ thanh toán trước số tiền **10.000.000đ**, phần dư nợ còn lại và lãi phát sinh sẽ tiếp tục thanh toán cho ngân hàng. Tuy nhiên, bà C vẫn không thanh toán được đồng nào cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu bà Quách Hồng C phải thanh toán tổng cộng số tiền: **67.517.852đ** (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm mười bảy ngàn tám trăm năm mươi hai đồng*); trong đó: Nợ gốc: 19.953.969đ + tiền lãi, phạt, phí tạm tính đến ngày 14/7/2023: Lãi phát sinh: 16.376.426đ + phí phạt chậm trả: 18.355.914đ + phí vượt hạn mức: 12.181.543đ + phí thường niên: 250.000đ và tiền lãi, phạt, phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 016/18/TC/0401-5694.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Quách Hồng C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Minh T (chồng của bà C) vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Do bà Quách Hồng C là người ký hợp đồng tín dụng sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, bà C đã đồng ý thống nhất các điều khoản thỏa thuận về thời hạn thanh toán, mức lãi suất, các loại phí khi sử dụng Thẻ của Ngân hàng. Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, ngày 05/5/2020 bà C thanh toán lần cuối cùng, còn thiếu lại tiền nợ gốc, lãi, phí thì ngưng cho đến nay. Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện bà C phải trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là bà Quách Hồng C phải thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng số tiền: **67.517.852đ** (Sáu mươi bảy triệu năm trăm mười bảy ngàn tám trăm năm mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc: 19.953.969đ + tiền lãi, phạt, phí tạm tính đến ngày 14/7/2023: 47.563.883đ và tiền lãi, phạt, phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi quy định theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 016/18/TC/0401-5694 đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật:* đây là vụ kiện tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Quách Hồng C phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền: 67.517.852đ (Sáu mươi bảy triệu năm trăm mười bảy ngàn tám trăm năm mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc: 19.953.969đ + tiền lãi, phạt, phí tạm tính đến ngày 14/7/2023: 47.563.883đ và tiền lãi, phạt, phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi quy định theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 016/18/TC/0401-5694 đã ký; Hội đồng xét xử xét thấy:*

Bà Quách Hồng C có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 016/18/TC/0401-5694 ngày 12/8/2018, kèm theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K để vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo hình thức sử dụng Thẻ tín dụng; theo đó, bà Quách Hồng C đã đồng ý thống nhất tất cả các điều khoản thỏa thuận về thời hạn thanh toán, mức lãi suất, các loại phí sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng khi ký kết hợp đồng với Ngân hàng.

Do quá trình bà Quách Hồng C sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, bà C đã sử dụng dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng của Ngân hàng nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận của hợp đồng; vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà C phải trả số tiền nợ gốc, lãi, phí còn thiếu là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, bà Quách Hồng C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng cộng số tiền: **67.517.852đ** (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm mười bảy ngàn tám trăm năm mươi hai đồng*); trong đó: nợ gốc: 19.953.969đ + tiền lãi, phạt, phí tạm tính đến ngày 14/7/2023: 47.563.883đ và tiền lãi, phạt, phí phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi quy định theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 016/18/TC/0401-5694 đã ký.

[3] *Về nghĩa vụ thanh toán nợ*: Thấy rằng, trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế K, bà C có khai ông Lâm Minh T là chồng của bà C nhưng ông T không có ký tên hợp đồng; ngoài ra, không có cơ sở để chứng minh bà C vay tiền để phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình nên không có cơ sở buộc ông T liên đới với bà C trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, bà C phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Quách Hồng C phải chịu (**67.517.852đ** x 5%) = **3.375.900đ** án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Quách Hồng C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng cộng số tiền: **67.517.852đ** (*Sáu mươi bảy triệu năm trăm mười bảy ngàn tám trăm năm mươi hai đồng*); trong đó: nợ gốc: 19.953.969đ + tiền lãi, phạt, phí tạm tính đến ngày 14/7/2023: 47.563.883đ và tiền lãi, phạt, phí phát sinh kể từ ngày 15/7/2023 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi quy định theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số 016/18/TC/0401-5694 ngày 12/8/2018 đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Hồng C phải chịu **3.375.900đ** (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn chín trăm đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp **1.116.000đ** theo biên lai số 008983 ngày 10/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. C;
- Chi cục T.H.A Q. C;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

